

UBND TỈNH GIA LAI
CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP
QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 89 /KT-QLBVR-FSC

Gia Lai, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT RỪNG GIÁ TRỊ BẢO TỒN CAO (HCVF)

I. Thông tin chung

- Lâm trường Quy Nhơn (nay là Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn) được thành lập theo quyết định số 1445/QĐ-TC, ngày 12 tháng 7 năm 1977, của UBND tỉnh Nghĩa Bình.

- Tên giao dịch: QUY NHƠN FORESTRY LIMITED LIABILITY COMPANY.

- Địa chỉ trụ sở: Số 1134 đường Hùng Vương, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

- Điện thoại: (0256) 3848666; 3748260; 3748894 - Fax:(0256) 3848911

- Địa chỉ thư điện tử: lamnghiepquynhon@gmail.com.

- Trang web: lamnghiepquynhon.com.vn

Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

Trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ; khai thác lâm sản ngoài gỗ; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; đầu tư kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái; Thiết kế, giám sát thi công các công trình lâm sinh; quản lý, bảo vệ rừng; chế biến gỗ và lâm sản khác; sản xuất, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; kinh doanh giống cây trồng và cây, hoa cảnh; dịch vụ nông, lâm, ngư, công nghiệp.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện nhiệm vụ công ích, xây dựng rừng phòng hộ theo chương trình dự án bảo vệ và phát triển rừng của Chính phủ và các dự án của Tỉnh.

Tổng diện tích đất lâm nghiệp của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn tháng 7/2025 là: 8.207,97 ha, trong đó:

- Diện tích rừng tự nhiên: 1.449,77 ha, trong đó:
- Diện tích rừng trồng phòng hộ: 1.820,40 ha
- Diện tích rừng trồng đặc dụng: 873,21 ha,
- Diện tích rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp: 290,99 ha
- Diện tích rừng trồng sản xuất: 1.468,46 ha
- Diện tích khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng: 234,55 ha
- Diện tích đất chưa có rừng: 2.060,04 ha

Tổng diện tích Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn, hiện nay được giao quản lý 8.207,97 ha, nằm trên địa bàn 06 xã/phường. Bao gồm: phường Quy Nhơn, p. Quy Nhơn Nam, p. Quy Nhơn Tây, p. Quy Nhơn Bắc, xã Canh Vinh và xã Nhơn Châu.

Thực hiện Phương án Quản lý rừng bền vững và xin cấp Chứng chỉ rừng FSC FM của Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn giai đoạn 2025 - 2030 Căn cứ Báo cáo kết quả điều tra Đa dạng sinh học của Trường Đại học Nông lâm Huế (Đơn vị tư vấn kỹ thuật) tháng 5 năm 2025, trên địa bàn Công ty quản lý có 1.449,77 ha diện tích rừng có giá trị bảo tồn cao HC VF, bao gồm:

HCV1: Rừng có giá trị đa dạng sinh học có ý nghĩa quốc gia, khu vực hoặc quốc tế; HCV 3: Bao gồm hệ sinh thái hiếm, đang bị đe dọa hoặc nguy cấp và HCV4: Rừng cung cấp những dịch vụ tự nhiên, như: rừng phòng hộ đầu nguồn, chống xói mòn, cung cấp nguồn nước.

Vì những lý do trên, Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn Xây dựng Kế hoạch giám sát rừng giá trị bảo tồn cao (HC VF) tuân thủ theo quy định của Tiêu chuẩn FSC STD V5.1. nhằm quản lý rừng giá trị bảo tồn theo một định hướng có cơ sở khoa học và thực tiễn.

II. Thời gian giám sát

Thời gian giám sát rừng giá trị bảo tồn cao duy trì thường xuyên và vào tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12 hàng năm.

III. Tần suất giám sát

Tần suất giám sát 4 lần/năm;

IV. Nội dung giám sát

BIỂU GIÁM SÁT RỪNG CÓ CHỨA GIÁ TRỊ BẢO TỒN

Địa điểm: phường Quy Nhơn Tây Diện tích: 1.449,77 ha

Ngày giám sát:.....Người giám sát:.....

A. Khu vực HCV1: Rừng có giá trị đa dạng sinh học có ý nghĩa quốc gia, khu vực hoặc quốc tế và HCV 3: Bao gồm hệ sinh thái hiếm, đang bị đe dọa hoặc nguy cấp.

1. Chỉ số giám sát tương ứng với các giá trị bảo tồn phát hiện được

	Khai thác trái phép	Săn bắt trái phép	Cháy rừng
Số liệu điều tra hiện tại			
Mô tả hiện trạng (Tăng/giảm)			
Nguyên nhân			
Đề xuất biện pháp xử lý/bảo vệ			

2. Loài động vật bị đe dọa, nguy cấp cần giám sát

(Lưu ý: ghi tên các loại thú mà đơn vị xác định có trong báo cáo đánh giá HVCF)

Quan sát	Tên loài động vật	Vị trí (Lô, khoảnh, TK)
Nhìn thấy lại ở đâu		
Nhìn thấy dấu chân		
Nhìn thấy phân		
Nghe thấy tiếng kêu		
Nghe thấy tiếng hót		
Nhìn thấy hang		
Nhìn thấy tổ		
Nhìn thấy trứng		
Nhìn thấy con non		
Nhìn thấy lông (chim)		

3. Loài động vật bị đe dọa, nguy cấp cần giám sát

(Lưu ý: ghi tên các loại thú mà đơn vị xác định có trong báo cáo)

Quan sát	Tên loài động vật	Phân bố trong khu vực rừng (lô, Kh, tiểu khu, xã)
Sự phong phú (mô tả số lượng nếu được thấy hoặc ước đoán được)		
Môi trường sinh sống		
Tình hình sinh sản phát triển (mô tả khái quát)		
Mô tả tình hình săn bắn trái phép		

4. Loài thực vật bị đe dọa, nguy cấp cần giám sát

(Lưu ý: ghi tên các loại Thực vật mà đơn vị xác định có trong báo cáo)

Quan sát	Tên loài động vật	Phân bố trong khu vực rừng (lô, Kh, tiểu khu, xã)
Sự phong phú (mô tả số lượng nếu được thấy hoặc ước đoán được)		
Môi trường sinh sống		
Tình hình sinh sản phát triển (mô		

tả khái quát)		
Mô tả tình hình săn bắn trái phép		

Người thông qua
(ký, ghi rõ họ tên)

Người giám sát
(ký, ghi rõ họ tên)

5. Đề xuất biện pháp quản lý bảo vệ

- Theo dõi diễn biến về số lượng loài cây, con; làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch bảo vệ;

- Phối hợp với Kiểm lâm, Chính quyền địa phương ngăn chặn các hành vi gây tổn thương đến tính đa dạng sinh học trong toàn địa bàn, đặc biệt trong khu vực có tính đa dạng sinh học cao;

- Nghiêm cấm khai thác gỗ và lấn chiếm đất rừng tự nhiên có giá trị bảo tồn cao;

- Nghiêm cấm săn bắn, bẫy động vật hoang dã, đặc biệt các loài chim và thú nằm trong sách đỏ Việt Nam, Nghị định 84/2021/NĐ-CP và IUCN;

- Tăng cường tuần tra, giám sát các loại rừng có giá trị bảo tồn cao, đặc biệt rừng phòng hộ và hành lang sông, suối, khu kết nối đa dạng sinh học, nơi có sự hiện diện của một số loài động vật, thực vật nguy cấp.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật cho người dân hiểu biết về những khu rừng có giá trị bảo tồn cao, từ đó không săn bắt, không buôn bán, không sử dụng động vật hoang dã làm thực phẩm và không khai thác sử dụng các loài thực vật quý hiếm, nguy cấp.

- Vận động nhân dân không tự ý chặt phá cây, đốt làm nương rẫy trong hành lang bảo vệ sông, suối, khe, rạch; xây dựng quy chế bảo vệ cây trong hành lang bảo vệ và đưa vào hương ước thôn bản.

- Tiến hành giao khoán bảo vệ cho các hộ dân địa phương, đội sản xuất/BVR bảo vệ toàn bộ diện tích rừng dưới sự giám sát và chỉ đạo trực tiếp của Đội trưởng các đội SX/BVR.

B. Khu vực HCV4: Rừng cung cấp những dịch vụ tự nhiên, như: rừng phòng hộ đầu nguồn, chống xói mòn, cung cấp nguồn nước.

1. Tình hình điều tra hiện tại

Chỉ số giám sát	Mô tả, nguyên nhân
Các thuộc tính HVC4 đơn vị quản lý và các nguy cơ đe dọa cần phải giám sát	
Chuyển đổi đất rừng sang đất nông nghiệp	
Xây dựng đường (có/không) ?	
Nguồn nước có bị đe dọa?	

2. Đề xuất biện pháp giảm thiểu tác động

Nội dung chủ yếu là bảo vệ nguyên vẹn hiện trạng rừng và đất rừng; ngăn chặn mọi hành vi xâm lấn, chặt phá, chăn thả, phát nương làm rẫy và những hành vi xâm hại khác.

Đóng cột mốc phân định và các loại biển báo khu HCVF.

Khoanh vẽ, xác định diện tích các khu vực có rừng khộp và rừng nửa rụng lá.

Áp dụng các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng như lập bảng chỉ dẫn cấp dự báo cháy rừng, bảng tuyên truyền tại khu HCVF.

Tuyên truyền bảo vệ các loài động vật, thực vật nguy cấp và bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước, phòng cháy chữa cháy.

Không sử dụng hóa chất (thuốc BVTV) tại các hiện trường: Cách hành lang ven suối, hành lang đa dạng sinh học, khu rừng có giá trị bảo tồn cao HCVF 10 mét, cách hồ nước, khu dân cư 30 mét.

Tổ chức tuần tra bảo vệ rừng có sự tham gia của các hộ gia đình các bản gần rừng, ngăn chặn các hoạt động xâm lấn rừng, khai thác, săn bắt trái phép, kiểm soát lửa rừng tới các khu HCVF.

V. Điều tra theo dõi diễn biến về số lượng loài còn tồn tại:

Định kỳ hàng năm điều tra theo dõi số lượng các loài thực vật rừng, so sánh với số liệu năm trước và điều chỉnh phương pháp bảo tồn nếu phát sinh các tác động xấu tới tính đa dạng sinh học.

Phương pháp điều tra:

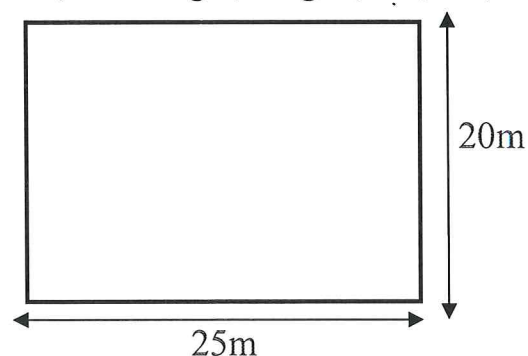
- Lập ô tiêu chuẩn (OTC):

+ Mỗi thuộc tính HCVF lập 2 OTC tại 2 điểm: Ô số 1 (O1) đặt tại lô số ; Ô số 2 (O2) đặt tại lô số rừng trồng năm.....(hoặc rừng tự nhiên);

+ Kích thước OTC: Hình chữ nhật có kích thước rộng 20m, dài 25m, tổng diện tích = 500 m²; chiều dài OTC chạy theo đường đồng mức nhằm thuận tiện trong khi điều tra;

+ Mỗi OTC được khống chế bởi 4 cột bê tông tại 4 góc; được định vị, thể hiện rõ trên bản đồ.

SƠ ĐỒ Ô TIÊU CHUẨN



- Thực hiện điều tra:

+ Điều tra thông qua phỏng vấn: Biện pháp hỏi trong nhân dân, kiểm lâm sở tại về các thông tin cần tìm;

+ Điều tra trong OTC: Định kỳ tại một thời điểm hàng năm, phòng KH, KT cử cán bộ theo dõi ĐDSH tiến hành điều tra tại các OTC. Biện pháp đo đếm toàn bộ số cây trong OTC để xác định mọi biến động về ĐDSH sau một năm.

Các yếu tố điều tra gồm các loài thực vật rừng hiện hữu, ghi chép tất cả các loài cây xuất hiện trong OTC, các loài cây tái sinh; đối với số lượng cây bị mất cũng điều tra về nguyên nhân để làm căn cứ đề xuất bổ sung biện pháp bảo vệ.

Riêng các loài động vật và côn trùng không điều tra, lý do Công ty không đủ chuyên môn thực hiện. Vì vậy, cứ 5 năm 1 lần Công ty thuê cơ quan có đủ chuyên môn thực hiện nội dung này.

VI. Kinh phí thực hiện giám sát

Theo phương án quản lý rừng bền vững được phê duyệt.

VII. Báo cáo kết quả giám sát

Trong quá trình thực hiện giám sát, kết quả giám sát tổ, đội QLBR, báo cáo về Công ty để Phòng Kỹ thuật- Phòng QLBR rừng tổng hợp theo dõi và viết báo cáo kết quả giám sát hàng năm. Nếu kết quả có chiều hướng suy giảm thì đơn vị có trách nhiệm liên hệ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có biện pháp giảm thiểu tác động nhằm mục đích xây dựng rừng có giá trị bảo tồn cao phát triển bền vững.

VIII. Tổ chức thực hiện

Thời gian thực hiện kể từ tháng 8 năm 2025.

Trên đây là Kế hoạch giám sát khu rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVF) của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn. Yêu cầu các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc và cán bộ CNV trong Công ty nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND phường Quy Nhơn Tây;
- Lãnh đạo Công ty;
- Các Phòng chuyên môn;
- Đội QLBR trực thuộc;
- Lưu : VT, TT.FSC.

